TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Chinh
Bà Phạm Thị Minh.

-***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà*:** Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 10/8/1994; Nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố L 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn I, sinh năm 1949 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1964; vợ: Đặng Thị E, sinh năm 1988; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 96/2013/HSST ngày 23/7/2013 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án số 43/2013/HSST ngày 26/7/2013 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc Phùng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 03 tháng tù. Ngày 04/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 11, tổ 12, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phùng Văn U, sinh năm 1997 (có mặt).

+ Chị Đặng Thị E, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng cư trú: Tổ dân phố L 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

+ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G-Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh C, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 57, phố L, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Những người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 2 thị trấn P, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Phùng Văn I, sinh năm 1949 (có mặt).

+ Anh Phùng Văn A, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng cư trú: Tổ dân phố L 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/7/2019, Phùng Văn T đang ở nhà cùng vợ là Đặng Thị E và có anh Đặng Văn D đang chơi tại nhà T, thì T hỏi chị E chìa khóa xe máy đi có việc. Thấy vậy anh D nhờ T chở đến bãi cắt lốp của gia đình chị K ở thôn D, xã Đ, huyện Y giáp đường tránh thành phố V để gặp anh Q người cùng xã với anh D. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88B1-277.XX chở anh D đến cổng nhà chị K rồi quay về trên đường tránh thành phố V hướng V đi huyện B. Khi đi đến đoạn đường ngoài khu dân cư, T đi chậm và phát hiện thấy có xe mô tô do chị Nguyễn Thị Hồng N điều khiển phía sau chở chị Bùi Thị Thùy L vượt lên phía trước bên phải. T quan sát thấy tay trái chị L cầm chiếc ví giả da màu nâu để trên đùi trái giữa vị trí chị N và chị L ngồi nên nảy sinh ý định cướp giật chiếc ví. T tăng tốc vượt lên bên trái xe mô tô của chị N. Khi hai xe đi song song cách nhau khoảng 50cm, T dùng tay phải giật chiếc ví của chị L đặt vào giá đèo hàng ở giữa xe của T rồi tăng ga phóng nhanh về phía trước khoảng 10m thì đến lối rẽ sang trái qua lối mở giữa dải phân cách cứng. T đi ngược chiều hướng từ Hà Nội đi thành phố V khoảng 30m thì rẽ trái vào đường nhánh đi qua cánh đồng hướng về tổ dân phố L, phường Đ, thành

phố V. Chị L kêu mất ví và chỉ theo T kêu cướp, chị N đuổi theo đến lối rẽ nhưng không dám đi ngược chiều nên dừng xe lại, chị L mượn điện thoại của chị N gọi vào số máy điện thoại của chị để trong ví bị cướp nhưng không có người nghe máy. Chị N chở chị L về nhà mẹ chồng chị N ở thị trấn HC, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Sau khi cướp giật được tài sản của chị L, T đi đến khu vực sân bóng thuộc tổ dân phố L, phường Đ thấy không ai đuổi theo nên dừng lại kiểm tra bên trong ví thấy có tiền, điện thoại cùng một số giấy tờ, thẻ ngân hàng. T mang toàn bộ tài sản cướp được đến nhà anh trai là Phùng Văn A, sinh năm 1980 ở liền kề nhà T và nói với anh A là nhặt được chiếc ví ở đường tránh thành phố V. Đồng thời mở ví ra đếm được 2.122.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 08 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 08 tờ mệnh giá 1.000 đồng); 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng AgriBank, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Bùi Thị Thùy L; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đinh HQ; 01 thẻ ATM ngân hàng TPBank và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vũ D. T lấy 2.000.000 đồng đưa cho anh A nhờ trả hộ tiền mua xe mô tô trả góp còn 122.000 đồng T giữ để sử dụng. Cùng lúc này chị N sử dụng số thuê bao của mình là 0985 375 987 của mình gọi vào số 0399 009 693 của chị L lắp trong điện thoại Iphone bị T cướp. T không dám nghe nên anh A nghe hộ và thông báo cho chị N biết em trai mình vừa nhặt được chiếc ví bên trong có điện thoại cùng giấy tờ thì chị N đề nghị cho xin lại. Anh A đồng ý và hẹn chị N khoảng 18 giờ cùng ngày đến khu vực T50 thuộc phường Tích Sơn để nhận lại tài sản. Do nghi ngờ số tài sản này do T trộm cắp nên anh A cầm ví và toàn bộ tài sản trong ví đi sang nhà bố đẻ là Phùng Văn I liền kề nhà anh A, T cũng đi theo cùng đến nơi thấy ông I cùng Phùng Văn U là em trai T. Anh A nói cho mọi người biết việc T nhặt được ví đồng thời tra hỏi T: "Mày nói thật đi, mày nhặt được hay cướp được của người ta". T vẫn khẳng định nhặt được thì U mở ví ra thấy bên trong có 02 điện thoại cùng một số giấy tờ nên giữ lại và nhận trách nhiệm trả cho người bị mất để lấy tiền chuộc.

Khoảng 18 giờ cùng ngày chị N và chị L đến khu vực T50, chị N gọi vào số điện thoại của chị L thì U nghe máy nhưng U nói dối đang bận đi làm tại thành phố P và hẹn khi nào xong việc sẽ mang ví đến thị trấn HC trả chị N và cho chị N số điện thoại của mình là 0988 995 244 để tiện liên hệ. Sau đó chị N nhiều lần gọi vào số máy của chị L và số máy của U thì U bảo nếu cho U 2.500.000 đồng thì U sẽ trả

lại ví cùng toàn bộ tài sản, chị N đồng ý nhưng do hai bên không thống nhất địa điểm gặp nhau nên chị N và chị L đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Nhận được tin báo cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra làm rõ Phùng Văn T là đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Vật chứng thu giữ: Thu của T 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ căn cước mang tên Phùng Văn T; 08 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 04 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 08 tờ mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại SamSung Galaxy A7 mặt sau bị nứt vỡ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88B1-277.XX; Thu của chị Đặng Thị E (vợ T) 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 quần lửng màu xám là bộ quần áo T mặc khi đi cướp tài sản. Thu của Phùng Văn U 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F9; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng AgriBank, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Bùi Thị Thùy L; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đinh HQ; 01 thẻ ATM ngân hàng TPBank mang tên Vũ QC; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vũ D và 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu MONT*BLANC. Thu của anh Phùng Văn A 2.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 34/2019/KL-ĐG ngày 02/8/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu MONT*BLANC giá 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 105.V30.04.11 màu xanh giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 4.100.000 đồng. Các giấy tờ không có cơ sở định giá.

Quá trình điều tra thấy bị cáo có tiền sử bệnh tâm thần (dạng động kinh). Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với Phùng Văn T. Tại kết luận số 54/KLGĐ ngày 20/01/2020 Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "Bị can Phùng Văn T tiền sử có bệnh động kinh đã được điều trị khỏi. Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/7/2019 và tại thời điểm giám định bị can không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ".

Tại Cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình Đến ngày 12/02/2020 bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo nhìn thấy chiếc ví của chị L rơi xuống đường, bị cáo đã giơ tay ra hiệu cho chị L nhưng chị L không biết nên quay lại nhặt được chiếc ví chứ không phải là cướp của chị L.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/11/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị Thùy L toàn bộ tài sản bị cướp. Nhận lại tài sản chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Phùng Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo và chị Đặng Thị E 01 xe máy; trả lại cho bị cáo 01 ví giả da, 01 điện thoại, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 bộ quần áo. Đề nghị tạm giữ xe máy và điện thoại của T để đảm bảo thi hành án. Đề nghị trả lại điện thoại cho anh U.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xét xử để cho bị cáo sớm đi chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ ngày 20/7/2019 Phùng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88B1-277.XX đi trên đường tránh thành phố V hướng từ V đi Hà Nội. Đến khu vực thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hồng N điều khiển xe máy chở chị Bùi Thị Thùy L vượt lên bên phải chiều đi của T, tay trái chị L cầm giữ chiếc ví để trên đùi trái vị trí giữa chị N và chị L ngồi. T tăng tốc xe vượt lên bên trái xe của chị N khi hai xe đi song song nhau, T dùng tay phải giật chiếc ví của chị L sau đó tăng ga bỏ chạy đến lối mở quay xe trên đường thì rẽ trái đi ngược chiều sau đó đi vào đường nhánh qua cánh đồng đi về tổ dân phố L, phường Đ.

Mặc dù tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi giật tài sản của chị L mà cho rằng mình nhặt được ví của chị L. Nhưng xét những lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản kiểm điểm do bị cáo đọc cho chị Đặng Thị E là vợ bị cáo viết hộ, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp

biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng của vụ án, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy đủ cơ sở kết luận khoảng 16 giờ ngày 20/7/2019 PhùngVăn T điều khiển xe máy trên đường tránh thành phố V thuộc thôn D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, khi xe của T đi áp sát xe máy của chị Nguyễn Thị Hồng N T giật chiếc ví của chị Bùi Thị Thùy L khi hai xe máy đang lưu thông trên đường sau đó tăng ga nhanh chóng chạy thoát.

Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, Phùng Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

... d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm''.

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại khi đang tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng mặc dù bị cáo có tiền sử bệnh tâm thần nhưng năm 2013 đã bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra Viện Pháp y tâm thần trung ương đã giám định và kết luận: "Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/7/2019 và tại thời điểm giám định bị can không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ". Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận biết được hành vi nào pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, xong xét thấy sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo thành khẩn khai báo và đã tự nguyện nộp lại các tài sản đã cướp giật của chị L để khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho chị L, chị L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mặc dù tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi giật tài sản của chị L nhưng chị L vẫn tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là thương binh và là người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hàng tháng được hưởng trợ cấp. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo

được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2013 đã bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đến nay đã được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ tài sản cướp giật của chị L. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L toàn bộ tài sản bị cướp giật. Nhận lại tài sản chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1-277.XX là tài sản chung của vợ chồng T. Hàng ngày chị E vợ T là người thường xuyên sử dụng đi chợ, khi T sử dụng vào việc phạm tội chị E không biết nên cần trả lại cho vợ chồng T. Đối với điện thoại SamSung Galaxy A7, 01 quần lửng, 01 áo phông, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phùng Văn T là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Cần tạm giữ chiếc xe máy để đảm bảo thi hành án. Chiếc điện thoại Oppo F9 là tài sản của anh U không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh U.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1-277.XX bị cáo T thế chấp để vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng thì Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác không giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Phùng Văn A và Phùng Văn U tuy có cầm giữ số tài sản Phùng Văn T chiếm đoạt của chị L nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Khi U đề nghị chị L cho 2.500.000 đồng mới trả lại tài sản mục đích lấy tiền công và xăng xe, chị N và chị L tự nguyện, không bị cưỡng ép và chưa chuyển tiền cho U. Sau khi sự việc xẩy ra anh A và anh U tự nguyện giao nộp các tài sản này để trả cho chị L. Hành vi của anh A và anh U chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Phùng Văn U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9.

Trả lại cho chị Đặng Thị E và bị cáo Phùng Văn T và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88B1-277.XX mang tên Phùng Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn T 01 điện thoại di động SamSung Galaxy A7, 01 quần cộc màu xám, 01 áo phông cộc tay màu đen, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phùng Văn T.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
-UBND phường Đ-tp V- t. Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh